

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2016-2017

Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ			
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém					
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				
KHÓA 2015 TCCN (9+3)																							
1	15TC-Đ	14		10	4	0	0.00	0	0.00	6	42.86	4	28.57	0	0.00	3	21.43	1	7.14				
2	15TC-NL	6		4	2	0	0.00	0	0.00	1	16.67	1	16.67	3	50.00	1	16.67	0	0.00				
3	15TC-Ô	17		12	5	0	0.00	0	0.00	3	17.65	3	17.65	8	47.06	2	11.76	1	5.88				
4	15TC-QTM	13	4	10	3	0	0.00	2	15.38	2	15.38	0	0.00	8	61.54	1	7.69	0	0.00				
TỔNG: 2015		50	4	36	14	0	0.00	2	4.00	12	24.00	8	16.00	19	38.00	7	14.00	2	4.00				
KHÓA 2016 TCCN (9+3)																							
1	16TC-Ô1	41		33	8	0	0.00	0	0.00	1	2.44	5	12.20	18	43.90	11	26.83	6	14.63				
2	16TC-Ô2	36		25	11	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	2.78	13	36.11	16	44.44	6	16.67				
3	16TC-MTT	32	29	27	5	0	0.00	0	0.00	1	3.13	6	18.75	22	68.75	3	9.38	0	0.00				
4	16TC-QTM	43	3	35	8	0	0.00	0	0.00	3	6.98	12	27.91	22	51.16	6	13.95	0	0.00				
TỔNG: 2016		152	32	120	32	0	0.00	0	0.00	5	3.29	24	15.79	75	49.34	36	23.68	12	7.89				
CỘNG TCCN(9+3)		202	36	156	46	0	0.00	2	0.99	17	8.42	32	15.84	94	46.53	43	21.29	14	6.93				
KHÓA 2015 TCCN (12+2)																							
1	15TN-Đ	16		5	11	0	0.00	0	0.00	1	6.25	8	50.00	7	43.75	0	0.00	0	0.00				
	15TCT-Đ	19		3	16	0	0.00	0	0.00	2	10.53	7	36.84	7	36.84	2	10.53	1	5.26				
2	15TN-NL	14		2	12	0	0.00	0	0.00	3	21.43	10	71.43	1	7.14	0	0.00	0	0.00				
	15TCT-NL	10		4	6	0	0.00	0	0.00	1	10.00	6	60.00	3	30.00	0	0.00	0	0.00				
3	15TN-CK	16		2	14	0	0.00	0	0.00	0	0.00	7	43.75	9	56.25	0	0.00	0	0.00				
	15TCT-CK	12		2	10	0	0.00	0	0.00	1	8.33	3	25.00	6	50.00	2	16.67	0	0.00				
4	15TN-Ô	10		2	8	0	0.00	2	20.00	6	60.00	2	20.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00				
	15TCT-Ô	18		7	11	0	0.00	0	0.00	3	16.67	14	77.78	1	5.56	0	0.00	0	0.00				

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	15TN-MTT	2	2	0	2	0	0.00	0	0.00	2	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-MTT	3	3	1	2	0	0.00	0	0.00	1	33.33	2	66.67	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
6	15TN-QTM	3		1	2	0	0.00	0	0.00	1	33.33	1	33.33	1	33.33	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-QTM	5		3	2	0	0.00	0	0.00	1	20.00	2	40.00	2	40.00	0	0.00	0	0.00	
TỔNG: 2015		128	5	32	96	0	0.00	2	1.56	22	17.19	62	48.44	37	28.91	4	3.13	1	0.78	
KHÓA 2016 TCCN (12+2)																				
1	16TN-Đ	6		0	6	0	0.00	0	0.00	1	16.67	4	66.67	1	16.67	0	0.00	0	0.00	
	16TCT-Đ	32		11	21	0	0.00	0	0.00	2	6.25	2	6.25	22	68.75	6	18.75	0	0.00	
2	16TCT-Ô1	26		15	11	0	0.00	0	0.00	0	0.00	9	34.62	14	53.85	2	7.69	1	3.85	
3	16TN-Ô	9		1	8	0	0.00	0	0.00	2	22.22	2	22.22	3	33.33	2	22.22	0	0.00	
	16TCT-Ô2	18		8	10	0	0.00	0	0.00	0	0.00	3	16.67	13	72.22	2	11.11	0	0.00	
4	16TN-QTM	1		0	1	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	100.00	0	0.00	0	0.00	
	16TCT-QTM	24	2	18	6	0	0.00	0	0.00	2	8.33	4	16.67	11	45.83	7	29.17	0	0.00	
TỔNG: 2016		116	2	53	63	0	0.00	0	0.00	7	6.03	24	20.69	65	56.03	19	16.38	1	0.86	
CỘNG TCCN(12+2)		244	7	85	159	0	0.00	2	0.82	29	11.89	86	35.25	102	41.80	23	9.43	2	0.82	
TỔNG BẠC TCCN		446	43	241	205	-	0.00	4	0.90	46	10.31	118	26.46	196	43.95	66	14.80	16	3.59	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24/ tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh